

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 35 /2025/HSST
Ngày 05/03/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Anh

Ông Nguyễn Minh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Linh, là thư ký Tòa án nhân dân quận B
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐ- ST ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức T Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: chưa có. Danh bản, chỉ bản số 88 lập ngày 08/12/2024 tại công an quận B; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

- Bản án số 22/2020/ HSST ngày 15/05/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 06/02/2022. Chưa được xóa án tích. (*Lần phạm tội này là tái phạm*).

Nhân thân:

- Bản án số 66/2016/HSST ngày 30/09/2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 08/06/2017. (*Đã được xóa án tích*)

- Bản án số 133/2024/HSST ngày 26/04/2024, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (*Hành vi phạm tội sau nhưng xét xử trước*). Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 04/04/2023, anh Vũ Duy Đ đang ở phòng trọ tại ngõ 43 đường C, phường C, quận B, TP. H thì Nguyễn Văn Q đến chơi (Q quen anh Đ do là bạn bè cùng quê). Sau đó anh Đ nhờ Q lấy lại mã pin, mật khẩu của ứng dụng ngân hàng MB Bank trên điện thoại Samsung Galaxy A14 màu đen của anh Đ. Sau khi lấy được mã pin, lợi dụng lúc anh Đ không để ý, Q đã tự ý chuyển số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản số 0366902163 mở tại ngân hàng MB Bank của anh Đ đến số tài khoản 0985416811 mở tại ngân hàng MB Bank của Q. Sau đó Q đi về phòng trọ ở quận H, Thành phố H thì anh Đ mới phát hiện bị mất tiền nên đã gọi điện cho Q nhưng không liên lạc được. Do không liên lạc được với Q nên ngày 04/4/2023, anh Đ đã đến Công an quận B trình báo sự việc trên. Đối với Nguyễn Văn Q sau khi chiếm đoạt tiền của anh Đ thì đã chi tiêu cá nhân hết. Đầu tháng 12/2023, Nguyễn Văn Q đi vào thành phố D, tỉnh B và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/04/2024, Nguyễn Văn Q bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (BL 27- 41; 73- 80; 84- 90)

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên tại các BL 73- 80.

Về dân sự: Anh Vũ Duy Đ đề nghị Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B Q định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 290; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án trước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 đến 35 tháng tù. Được trừ thời gian đã chấp hành án của bản án số 133 ngày 26/04/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố D, tỉnh B.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: không

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000đồng cho người bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận B; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/04/2023, tại ngõ 43, đường C, phường C, quận B, Thành phố H, Nguyễn Văn Q đã sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A14 lấy mã pin, mật khẩu ứng dụng ngân hàng MB Bank chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng của anh Vũ Duy Đ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên đang trong độ tuổi lao động, không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà lợi dụng sự sơ hở, nhờ lấy lại hộ mã pin, mật khẩu ứng dụng ngân hàng của người bị hại, bị cáo đã lén lút chuyển tiền vào tài khoản của mình, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và tiêu sài cá nhân hết, chưa bồi thường cho người bị hại, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án do chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; 01 bản án đã được xóa án tích, 01 bản án hành vi phạm tội sau nhưng được xét xử trước, tuy không tính là tiền án nhưng đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị

cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai nhận tội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 7.000.000đồng.

[6] Vật chứng vụ án: Không

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án số 133/2024/HSST ngày 26/4/2024 của TAND thành phố D, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023. Được trừ thời gian đã chấp hành án của bản án trước từ ngày 07/12/2023 đến ngày 05/03/2025.

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự; Điều 2, 6, 7, 9 Luật thi hành án;

Căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Duy Đ số tiền 7.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản

nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết